

*
Số 107-BC/HU

BÁO CÁO

Tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer

Thực hiện Công văn số 1311-CV/TU ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy về việc báo cáo tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) “về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer” (viết tắt là Chỉ thị 68-CT/TW); Huyện ủy Hón Quản báo cáo kết quả như sau:

1. Tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị 68-CT/TW

- Tổng số đồng bào dân tộc Khmer là 114 hộ/349 khẩu, tập trung nhiều tại các xã Tân Hiệp, Tân Khai, Thanh An, số còn lại sống đan xen tại các xã trên địa bàn huyện.

- Tổng số hộ nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số là 656 hộ, trong đó hộ nghèo của dân tộc Khmer là 12 hộ, chiếm 1,83%.

2. Kết quả tổ chức thực hiện Chỉ thị 68-CT/TW

2.1. Về kinh tế, đời sống:

- Tình hình của huyện: Về tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt trên 10%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản (công nghiệp xây dựng chiếm 10,96%, thương mại - dịch vụ chiếm 23,17%, nông - lâm - thủy sản chiếm 65,87%)⁽¹⁾; thu nhập bình quân đầu người đạt gần 35 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới là 4,53%; cơ cấu doanh nghiệp: trên địa bàn huyện có 25 doanh nghiệp và 406 cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, các sản phẩm chủ yếu như cao su, đá xây dựng, gạch, hạt điều, tinh bột mì, ...⁽²⁾

- Tình hình phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, đời sống của người Khmer cơ bản ổn định, mức thu nhập đảm bảo trang trải cho cuộc sống, tỷ lệ hộ nghèo ở mức thấp so với các dân tộc thiểu số khác.

- Kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đồng bào dân tộc Khmer:

⁽¹⁾ Trang 04, Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

⁽²⁾ Số liệu tổng hợp đến cuối năm 2016.

+ Các hộ đồng bào dân tộc Khmer nghèo, đặc biệt khó khăn ở các xã, ấp, sóc (như xã An Khương, Thanh An, Phước An) được hỗ trợ chương trình trợ cước - trợ giá 102 với hình thức hỗ trợ là gạo Jasmine, con giống, cây giống.

+ Chương trình 755 về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho 04 hộ đồng bào Khmer với hình thức hỗ trợ là máy nông cụ phát triển sản xuất (xã Minh Tâm 02, xã Tân Hiệp 01, xã Thanh Bình 01).

+ Chương trình 33 về hỗ trợ định canh, định cư cho 03 hộ đồng bào dân tộc Khmer với hình thức hỗ trợ là bò sinh sản (xã Tân Hiệp 02, xã Tân Quan 01).

+ Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất cho các xã, ấp, sóc đặc biệt khó khăn (An Khương, Thanh An, Phước An), trong đó đối tượng thụ hưởng có bà con đồng bào dân tộc Khmer.

+ Ngoài ra, đồng bào dân tộc Khmer còn được hỗ trợ các chính sách khác như chính sách hỗ trợ vay vốn, xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết...; các chính sách an sinh xã hội luôn được chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt như hỗ trợ cứu đói, tặng quà trong những dịp lễ Tết⁽³⁾, vận động các mạnh thường quân, các tổ chức từ thiện, giúp đỡ phòng chống thiên tai, mưa bão, các hộ có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn,...

2.2. Về văn hóa - xã hội:

- Công tác giáo dục và đào tạo luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu, đặc biệt là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có đồng bào dân tộc Khmer. Hệ thống trường học được xây dựng và thường xuyên nâng cấp, không ngừng cải thiện chất lượng dạy và học, tạo mọi điều kiện để con em đồng bào dân tộc thiểu số được đến lớp; tổng số trường học hiện nay trên địa bàn là 47 trường (15 trường mầm non, 19 trường tiểu học, 13 trường THCS), trong đó số trường đạt chuẩn quốc gia là 12 trường, 100% giáo viên đạt chuẩn quy định; 13/13 xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi năm học 2015-2016; có 9 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 và 4 xã đạt mức độ 2. Hàng năm, huyện đều tổ chức liên hoan thiếu nhi dân tộc thiểu số vượt khó - học giỏi và chương trình "Giao lưu tiếng Việt của chúng em" dành cho trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số,...

- Nhằm giúp đồng bào dân tộc Khmer tự vươn lên thoát nghèo, huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng mở các lớp đào tạo nghề như trồng nấm, chăn nuôi, cạo cao su, lái xe, sửa xe, ...; quan tâm giới thiệu việc làm và giải quyết việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số; các kỹ năng áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất cho bà con nông dân; nhờ đó mà tạo thêm niềm tin của đồng bào dân tộc Khmer đối với Đảng, chính quyền ở cơ sở, giúp họ yên tâm phát triển sản xuất ổn định, chất lượng cuộc sống dần được nâng lên.

⁽³⁾ Hàng năm, huyện đều tổ chức liên hoan tặng quà cho bà con dân tộc Khmer nhân lễ Tết Chhoul Chnăm Thmây và lễ Sendonta, với tổng số tiền phôi từ năm 2010-2016 là 51.600.000 đồng.

- Chính sách đại đoàn kết dân tộc trong các xã được phát huy hiệu quả, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các địa phương trong thời gian qua.

- Công tác giữ gìn, bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer: Các cấp chính quyền luôn quan tâm và tạo điều kiện cho bà con dân tộc Khmer tham gia các ngày lễ Tết truyền thống như Tết Chool Chnăm Thmây và lễ Sendônta, nhằm giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của người Khmer. Bên cạnh đó huyện còn tổ chức “Liên hoan văn hóa - thể thao các dân tộc thiểu số” định kỳ 02 năm/lần thông qua các trò chơi dân gian, các món ăn đặc thù của từng dân tộc, các trang phục truyền thống...đã giúp các dân tộc trên địa bàn huyện giao lưu, học tập lẫn nhau.

- Hệ thống y tế cơ sở và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng đồng bào dân tộc Khmer:

Đồng bào dân tộc Khmer tại các ấp, sóc đặc biệt khó khăn (thuộc các xã Thanh An, An Khương, Phước An, Tân Hưng) được cấp thẻ BHYT; tạo điều kiện cho bà con được khám bệnh tại các cơ sở y tế. Ngoài ra 100% cơ sở khám, chữa bệnh tuyến xã được xây dựng và đầu tư khang trang; về cơ bản đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân; trẻ em được tiêm ngừa 100%; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện tốt. Các cơ quan chức năng thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra các cơ sở hành nghề y được tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Tình hình tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào dân tộc Khmer; hệ thống chùa chiền, sư sãi. Do đồng bào Khmer trên địa bàn huyện tập trung ít chỉ 349 khẩu, sống rải rác trên địa bàn các xã nên không có xây dựng chùa chiền, khi tới các ngày lễ tết truyền thống thì phần đông đồng bào Khmer tập trung tại các chùa ở Lộc Ninh. Trên địa bàn huyện không có chùa dành riêng cho người Khmer nhưng cũng có 01 chùa thuộc phái Nam Tông (chùa Tứ Phương Tăng) tập trung đông bà con khmer đến cúng vái nhân lễ Cavinac.

2.3. Tình hình an ninh chính trị ở vùng đồng bào dân tộc Khmer:

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn khá ổn định, không xảy ra các trường hợp vi phạm trật tự xã hội và khiếu kiện, tố cáo của người Khmer. Không có trường hợp người Khmer bị lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc bởi các thế lực thù địch thông qua việc tuyên truyền hay lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo. Tình hình phụ nữ người Khmer lấy chồng nước ngoài, quan hệ giữa người Khmer và thân nhân ở nước ngoài trên địa bàn huyện chưa xảy ra.

2.4. Công tác xây dựng Đảng, chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở:

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc khmer là 03 người (01 Trường THCS Tân Hiệp, 01 Trường mầm non Tân Hưng, 01 Trường Tiểu học Thanh An).

- Công tác phát triển Đảng viên trong đồng bào Khmer: Hiện nay có 01 đảng viên (01 giáo viên tại xã Tân Hiệp).

- Chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong vùng người dân tộc Khmer thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Bám sát nhiệm vụ chính trị được giao và nhiệm vụ công tác chuyên môn theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, tập trung hướng về cơ sở, quan tâm, chăm lo hơn nhu cầu, lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở; chú trọng hơn đến đối tượng vận động, tuyên truyền là người đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có đồng bào Khmer; kết quả: Hàng năm, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện đều được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hệ thống ngành dân vận từ huyện đến cơ sở chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị làm cho đồng bào dân tộc thiểu số hiểu rõ đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thấy rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; qua đó, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động nhằm phá hoại việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

- Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, đồng bào Khmer nói riêng; qua đó đã góp phần củng cố và tạo lòng tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng, Nhà nước. Đồng bào dân tộc thiểu số an tâm sinh sống, làm việc, tích cực phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc; tích cực tham gia các phong trào như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, sống “Tốt đời, đẹp đạo”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”..., trên cơ sở đó đã xuất hiện nhiều tấm gương sáng về lao động sản xuất, về tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái giúp nhau cùng phát triển trong cộng đồng dân tộc thiểu số.

- Tình hình tham gia các tổ chức chính trị - xã hội của người Khmer: Hiện nay người Khmer tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội tương đối tích cực, cụ thể: Hội Nông dân có 18 hội viên người Khmer, Hội LHPN có 27 hội viên, có 09 đoàn viên Đoàn thanh niên.

3. Đánh giá kết quả:

3.1. Kết quả đạt được:

Nhìn chung tình hình kinh tế, đời sống của người dân tộc Khmer trên địa bàn tương đối ổn định. Huyện ủy, UBND huyện đã quán triệt các cơ quan, ban ngành của huyện cũng như cơ sở luôn tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc Khmer nói riêng phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống, các chương trình chính sách hỗ trợ đạt được nhiều kết quả, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của bà con dân tộc như: chính sách hỗ trợ vay vốn, xây nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, hỗ trợ nông cụ phát triển sản xuất...; các

chính sách an sinh xã hội luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời như: hỗ trợ cứu đói, tặng quà trong những dịp lễ Tết, giúp đỡ phòng chống thiên tai, mưa bão đã thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái của cộng đồng.

Trong những năm qua với các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia được đầu tư ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, đã góp phần làm thay đổi tích cực bộ mặt nông thôn trong các ấp, sóc đồng bào dân tộc, đời sống vật chất, tinh thần của bà con được cải thiện, từng bước ổn định; đồng bào đã tập trung định canh, định cư, phát triển sản xuất, xuất hiện nhiều mô hình sản xuất giỏi, nhiều hộ đã thoát được đói nghèo, tỉ lệ hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn ngày càng giảm. Các hệ thống giao thông đường liên xã đã được nhựa hóa 100%; đường liên ấp, sóc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được đầu tư cấp phối sỏi đá trên 70%, các chương trình, dự án đầu tư đã mang lại thiết thực cho bà con đồng bào.

3.2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

- Một số ít đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và bà con dân tộc Khmer nói riêng vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước nên chưa phát huy được tính tự lực, tự cường để làm ăn phát triển kinh tế, nâng cao đời sống.

- Mặt khác sự phối hợp giữa các phòng, ban ngành, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến xã chưa chặt chẽ, chưa có sự đồng bộ nên việc quan tâm, chăm lo cho đồng bào Khmer còn hạn chế dẫn đến trình độ học vấn, sự hiểu biết về pháp luật của bà con còn thấp, trình độ tay nghề chưa cao.

3.3. Một số kinh nghiệm:

- Công tác quán triệt những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc trong toàn hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở là rất quan trọng; bên cạnh đó, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể và UBND các cấp thì mới mang lại hiệu quả.

- Các chương trình chính sách cần phải được triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đồng bộ, nói đi đôi với làm sẽ không gây mất lòng tin của đồng bào dân tộc nói chung và người Khmer nói riêng vào Đảng, chính quyền.

- Công tác vận động, tuyên truyền để nhân dân hiểu biết, đồng thuận trong quá trình thực hiện các chính sách là rất quan trọng, giúp nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân, góp phần lớn trong thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc, nhất là việc đưa những người có uy tín trong cộng đồng thực hiện việc tuyên truyền.

- Phải lồng ghép được nguồn vốn của các chương trình, chính sách trên cùng một địa bàn để đảm bảo các nguồn vốn thực hiện đầu tư mạng lại hiệu quả.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Dự báo tình hình:

Trong thời gian tới, tình hình đời sống kinh tế của bà con đồng bào dân tộc nói chung, người Khmer nói riêng sẽ còn gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến thất thường, thiên tai hạn hán, lốc xoáy có thể xảy ra, giá cả các mặt hàng nông sản bấp bênh; tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ổn định,... Nguyên vọng chính đáng của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước hiện nay là: Giúp cho họ nâng cao dân trí; đào tạo nhân tài là người dân tộc thiểu số để họ đủ năng lực giúp đồng bào thoát nghèo, phát triển kinh tế - xã hội; giúp đồng bào hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo lao động và giải quyết việc làm; giữ gìn văn hóa truyền thống của dân tộc,...

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

2.1. Quán triệt đầy đủ và sâu sắc chính sách công tác dân tộc:

- Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về công tác dân tộc. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể cần rút ra những kinh nghiệm về thực hiện công tác dân tộc trong thời gian qua, trên cơ sở đó tìm phương hướng cụ thể cho thời gian tới.

- Các ban ngành, các tổ chức đoàn thể các cấp phải thực hiện công tác dân tộc theo phương châm: chân thành, tích cực, thận trọng, tế nhị, sáng tạo, phù hợp với từng dân tộc.

- Cán bộ làm công tác dân tộc phải gần dân, hiểu dân, lắng nghe dân, học dân, trách nhiệm với dân.

2.2. Nâng cao chất lượng nội dung, hình thức công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia thực hiện chính sách dân tộc:

- Tuyên truyền sâu rộng tới đồng bào dân tộc thiểu số về các chương trình, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ lớn trong năm, các phong trào thi đua yêu nước.

- Tất cả các chương trình, dự án phục vụ bà con đồng bào đều được tuyên truyền, phổ biến công khai, sâu rộng trong vùng đồng bào dân tộc.

- Hoàn thiện, bổ sung các chương trình phát thanh trên hệ thống loa đài, các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong khu vực và ngoài khu vực để hỗ trợ, giúp đỡ về vật chất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, khó khăn, giúp họ giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Thực hiện phân công, phân cấp, phát huy vai trò của Hội đồng già làng và người có uy tín:

- Phân công cụ thể việc thực hiện chính sách dân tộc cho các phòng, ban ngành, tổ chức đoàn thể và UBND các xã;

- Xây dựng chương trình phối hợp giữa phòng dân tộc với các phòng, ban ngành, tổ chức đoàn thể.

- Phát huy vai trò của Hội đồng già làng, người có uy tín, trưởng ấp, sóc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để Hội đồng già làng, người có uy tín thực hiện tốt các chính sách dân tộc.

2.4. Tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc:

- Các chính sách phải đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của bà con dân tộc. Thực hiện chính sách phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng dân tộc, từng hộ dân.

- Có chính sách khuyến khích các nhà doanh nghiệp, các tổ chức đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số.

- Các cấp chính quyền phải nắm rõ được đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.5. Đẩy mạnh việc xây dựng, nhân rộng mô hình về phát triển kinh tế - xã hội:

- Tranh thủ và huy động các nguồn lực để đầu tư, phát triển các mô hình phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục phát triển các mô hình kinh tế đã có và nhân rộng tới những hộ dân khác.

2.6. Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc:

- Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc từ cấp huyện xuống cơ sở.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ làm công tác dân tộc.

- Thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với cán bộ làm nhiệm vụ công tác dân tộc, cán bộ là người dân tộc thiểu số theo đúng quy định của Nhà nước.

- Phối hợp với các ngành chức năng và UBND các xã trong việc cử tuyển học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số gắn với nhu cầu của địa phương để tạo nguồn cán bộ công chức, viên chức ở cơ sở.

2.7. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân:

- Giữ vững trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc gắn với xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

- Ngăn chặn triệt để các vụ việc lợi dụng dân tộc để phá hoại khối đại đoàn kết.

- Có kế hoạch đào tạo thanh niên dân tộc đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự về công tác ở cơ sở.

- Định kỳ xây dựng kế hoạch, tổ chức đoàn đi thăm tặng quà cho đồng bào dân tộc Khmer nhân dịp lễ Tết cổ truyền (Tết Chool Chnăm Thmây và lễ Sendônta).

- Hướng dẫn các hoạt động về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Khmer, đồng thời vận động tham gia tích cực vào các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương.

- Tạo điều kiện để người Khmer ở các ấp, sóc tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động ở địa phương.

Trên đây là báo cáo tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer của Huyện ủy Hòn Quán./.

(Gửi kèm Phụ lục)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các đ/c BTV Huyện ủy;
- UBND huyện;
- MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Đăng Website;
- LĐVP, CV Trí;
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

Phó Bí Thư thường trực



Nguyễn Thị Kim Ngọc



PHỤ LỤC 1
DÂN SỐ VÀ TỶ LỆ HỘ NGHÈO ĐỒNG BÀO KHMER CỦA HUYỆN

STT	Tổng số hộ dân	Tổng số hộ nghèo	Hộ nghèo dân tộc Khmer	Ghi chú
	25.679	1.163 (chiếm 4,53%)	12 (chiếm 1,65%)	

PHỤ LỤC 2
CƠ CẤU CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC KHMER TRONG
HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Cấp huyện			Cấp xã			Ghi chú
Cán bộ công chức	Cán bộ là người Khmer	Tỷ lệ %	Cán bộ công chức	Cán bộ là người Khmer	Tỷ lệ %	
0	0	0	0	0	0	Tổng số viên chức người dân tộc khmer là 03 người (01 Trường THCS Tân Hiệp, 01 Trường mầm non Tân Hưng, 01 Trường Tiểu học Thanh An).

PHỤ LỤC 3
TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC KHMER

STT	Huyện ủy	Tổ chức Đảng	Đảng viên	Ghi chú
1	Huyện ủy Hón Quán	Chi bộ Trường THCS Tân Hiệp, Đảng bộ xã Tân Hiệp	01	

PHỤ LỤC 5
THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC KHMER ĐÃ TRIỂN KHAI, THỰC
HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Tổng hợp các chủ trương, chính sách đầu tư, hỗ trợ cho đồng bào dân tộc Khmer.

1.1. Chính sách phát triển vùng:

+ Các hộ đồng bào dân tộc Khmer nghèo ở các xã, ấp, sóc đặc biệt khó khăn được hỗ trợ chương trình trợ cước trợ giá 102 với hình thức hỗ trợ là gạo Jasmine.

+ Chương trình 755 về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt với hình thức hỗ trợ là máy nông cụ phát triển sản xuất.

+ Chương trình 33 về hỗ trợ định canh định cư với hình thức hỗ trợ là bò sinh sản.

+ Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất cho các xã, ấp, sóc đặc biệt khó khăn.

1.2. Chính sách riêng cho đồng bào dân tộc Khmer:

Hàng năm UBND huyện tổ chức đoàn thăm và tặng quà cho bà con dân tộc Khmer nhân lễ Tết Chool Chnăm Thmây và lễ Sendônta.

2. Các chủ trương, chính sách còn hiệu lực

2.1. Chính sách phát triển vùng:

- Chương trình trợ cước - trợ giá 102.

- Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất.

2.2. Chính sách riêng cho đồng bào dân tộc Khmer:

Tổ chức thăm và tặng quà nhân lễ Tết Chool Chnăm Thmây và lễ Sendônta

3. Các chủ trương, chính sách đã hết hiệu lực cần được bổ sung:

Chương trình 755 về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.